

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa: Chị Phạm Thị T; Nơi ĐKTT: Thôn T1, xã H, huyện T2, thành phố Hải Phòng; Nơi tạm trú: Thôn 1A, xã L, huyện T2, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn H; Nơi cư trú: Thôn T1, xã H, huyện T2, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu H1, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2017; anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh A, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2015 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H tạm thời không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 8304 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, nên trả lại chị T 150.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T1 (ĐKKH ngày 16 tháng 10 năm 2014);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế

